TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị N
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị M, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Phong L, xã Đông H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Phong L, xã Đông H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện Cái Nước ngày 20/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng tháng 8 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh N có 02 con chung tên: Đinh Mộng Tuyền sinh ngày 08/8/2017 và Đinh Đình Quý sinh ngày 18/01/2020.

Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai con cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

* Bị đơn là anh Đinh Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Thị M và anh Đinh Văn N là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Đinh Văn N có địa chỉ cư trú ấp Phong L, xã Đông H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Lê Thị M và anh Đinh Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh N đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị M trình bày, sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng tháng 8 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, chị và anh N đã ly thân từ tháng 8 năm 2022. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Đối với anh N, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị M. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị M và anh N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị M xác định nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị M xác định quá trình chung sống, chị và anh N có 02 con chung tên: Đinh Mộng Tuyền sinh ngày 08/8/2017 và Đinh Đình Quý sinh ngày 18/01/2020. Sau khi ly hôn, chị M đồng ý giao hai con cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*.

Tại phiên tòa, chị M xác định hiện hai cháu Tuyền, Quý đang sống cùng anh N, do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cả hai cháu vẫn đang sống tốt và phát triển bình thường. Ngoài ra, chị M cũng xác định chị đồng ý giao hai cháu Tuyền và Quý cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi hai cháu trưởng thành. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của chị M và để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý, không gây xáo trộn cho cuộc sống hiện tại của hai cháu Tuyền và Quý, cần tiếp tục giao hai cháu cho anh N được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Chị M xác định chị và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Đinh Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Mộng Tuyền sinh ngày 08/8/2017 và Đinh Đình Quý sinh ngày 18/01/2020 cho anh Lê Trường Phong tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng không đặt ra.

Chị Lê Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 04 tháng 10 năm 2022 chị M có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008384 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Án xử công khai, chị M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mầm **Nguyễn Văn Sol** **Tăng Thị N**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Hưng;
- L hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị N